TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 15 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Thuyền
Bà Trần Kim Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 01/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Đ**, sinh năm 1985 tại huyện H, tỉnh B. Nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Trần Văn K, (đã chết) và mẹ là Phạm Thị Đ, sinh năm 1946; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1979 và có 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 15 giờ ngày 23/5/2021, bị cáo Trần Văn Đ ra phía sau nhà đi vệ sinh thì nhìn thấy tại phần ranh đất nhà Phan Thị Lài giáp ranh đất vuông tôm của bị cáo đang cuốc đất. Bị cáo và mẹ ruột tên Phạm Thị Đ đi ra xem cuốc đất có lấn sang đất hay không, đến nơi bị cáo kêu Nguyễn Trọng Nguyễn, đang láy máy cuốc để cuốc đất cho bà Lài tắt máy. Đồng thời yêu cầu bị hại Trần Văn T con bà Lài cậm ranh đất xong mới được tiếp tục cuốc đất (bị cáo và bị hại mối quan hệ là anh em chú bác ruột) thì bị hại không đồng ý cho rằng

đây là đất mẹ mình, muốn gì thì bị cáo nói với bà Lài nên giữa bị cáo và bị hại xảy ra cự cải, bất ngờ bị cáo giật lấy khúc cây tre đã khô nhưng còn rắn chắc dài 1,03m của bà Để dùng để làm cây gậy chống để đi, đánh trúng vùng đầu của bị hại 01 cái gây thương tích, bị hại té xuống đất nằm ngửa, bị cáo vứt bỏ khúc cây ngồi lên bụng của bị hại dùng tay đánh nhiều cái vào người bị hại. Lúc này, Trần Văn Nghiệp anh ruột bị cáo từ trong nhà nhìn thấy sự việc nên chạy ra can ngăn đưa bị hại đến bệnh viện Thanh Vũ Medic Bạc Liêu để điều trị còn bị cáo bỏ đi vào nhà. Ngày 01/6/2021, bị hại có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản kết luận số 125 ngày 25/6/2021, của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận thương tích của bị hại như sau: Một sẹo ở đỉnh đầu. Tỷ lệ 02%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tầy tác động từ trên xuống dưới; Gãy cung trước xương sườn số III bên trái, can tốt. Tỷ lệ 02%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tầy tác động từ trước ra sau; Gãy cung trước xương sườn số IV bên trái, can tốt. Tỷ lệ 02%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tầy tác động từ trước ra sau. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 06%.

Tại bản kết luận số 3732/C09B, ngày 30/7/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu vật gửi giám định tác động lên cơ thể người có thể gây thương tích, là hung khí nguy hiểm.

Tại Cáo trạng số: 20/CT-VKSHD ngày 09/11/20211 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; diểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng về tội Cố ý gây thương tích. Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường các khoản tiền cho bị hại là 27.450.000đ, bị cáo đã nộp khắc phục 21.000.000đ nên tiếp tục nộp 6.450.000đ. Ngoài ra còn đề nghị về án phí, xử lý vật chứng.

Bị hại yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật, yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền chi phí là 27.450.000đ.

Bị cáo xác định trong quá trình điều tra không bị ép cung hay hướng dẫn khai không đúng, việc điều tra truy tố và xét xử bị cáo tại phiên tòa hôm nay là không bị oan nên yêu cầu có mức án thấp nhất và được hưởng án treo, đồng ý bồi thường cho phía bị hại các khoản tiền theo yêu cầu bị hại là 27.450.000đ, đã nộp khắc phục 21.000.000đ.

Sau khi nghe lời luận tội, bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, nên hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai bị hại, kết luận giám định nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 15 giờ, ngày 23/5/2021, bị cáo và bị hại có cự cải liên quan đến ranh đất tại Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B, trong lúc cự cải bị cáo giật cây gậy của bà Phạm Thị Đ là mẹ ruột của bị cáo để đánh vào vùng đầu của bị hại 01 cái, bị hại té xuống đất nằm ngửa, bị cáo và bị hại tiếp tục dùng tay đánh nhau và bị cáo đánh nhiều cái vào người bị hại thì được mọi người can ngăn. Qua giám định tỷ lệ thương tích của bị hại là 06 %, vật gây thương do vật tầy. Cây gậy làm bằng đoạn cây tre đã khô nhưng còn rắn, chắc dài 1,03 m qua giám định là hung khí nguy hiểm là có diễn ra trên thực tế.

[3] Hành vi cây gậy và tay đánh vào đầu và người bị hại gây tổn hại sức khỏe cho bị hại 6% và bị hại có đơn yêu cầu xử lý hình sự do bị cáo thực hiện nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa hôm nay nhằm giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt cho các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, nhất thời phạm tội, tự nguyên bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, đã nộp tiền khắc phục thiệt hại cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản tiền là 27.450.000đ, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bị cáo đã

nộp khắc phục 21.000.000đ nên buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 6.450.000đ.

[8] Đối với vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra có thu giữ 01 đoạn cây tre đã khô, tròn, cứng rắn chắc, chiều dài 1,03 m, một đầu có đường kính 03 cm có dính bùn đất, đầu còn lại có đường kính 2,5cm, vật chứng không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 322.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Như đã phân tích, đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt, án phí đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ, phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/12/2021).

4. Giao bị cáo Trần Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Thạnh Lợi A, huyện H, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

5.Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

6. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Trần Văn Đ và ông Trần Văn T. Buộc bị cáo Trần Văn Đ bồi thường cho ông Trần Văn T số tiền 27.450.000đ. Bị cáo đã nộp khắc phục 21.000.000đ hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân đang quản lý tại Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/11/2021 và biên lai thu tiền số 0002313 ngày 15/12/2021 nên được đối trừ, bị cáo phải nộp tiếp 6.450.000đ.

7. Về án phí: Áp dụng các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 322.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

8. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 khúc cây tre đã khô, tròn, cứng rắn chắc, chiều dài 1,03 m, một đầu có đường kính 03 cm có dính bùn đất, đầu còn lại có đường kính 2,5cm. (Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân đang quản lý tại biên bản ngày 17/11/2021).

Kể từ ngày bản án, có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an Huyện Hồng Dân;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát tỉnh Bạc Liêu
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân;
- Công an xã, phường;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Thi hành án hình sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Cao Văn Tám

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại phòng nghị án, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Thuyền và bà Trần Kim Thoa

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với bị Trần Văn Đ, sinh năm 1985. Bị truy tố tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ, phạm tội Cố ý gây thương tích. Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/12/2021). Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Các vấn đề khác: Giao bị cáo Trần Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Thạnh Lợi A, huyện H, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Trần Văn Đ và ông Trần Văn T. Buộc bị cáo Trần Văn Đ bồi thường cho ông Trần Văn T số tiền 27.450.000đ. Bị cáo đã nộp khắc phục 21.000.000đ hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân đang quản lý tại Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/11/2011 và biên lai thu tiền số 0002313 ngày 15/12/2021 nên được đối trừ, bị cáo phải nộp tiếp 6.450.000đ.

Về án phí: Áp dụng các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 322.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy : 01 khúc cây tre đã khô, tròn, cứng rắn chắc, chiều dài 1,03 m, một đầu có đường kính 03 cm có dính bùn đất, đầu còn lại có đường kính 2,5cm. (Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân đang quản lý tại biên bản ngày 17/11/2021).

Kể từ ngày bản án, có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 15 tháng 12năm 2021

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tòa phiên tòa**